

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày: 14/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Ngôn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Dũng

2/ Ông Nguyễn Đình Cường

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/HSST, ngày 15/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 722/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/02/2018 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn V;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại tỉnh Ninh Thuận; Thường trú: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị Minh C (chết); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 06/3/2013 Tòa án nhân dân Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 36/2013/HSST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2007, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 12/2007/HSST.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 12/11/2016 - Có mặt.

- *Bị hại:*

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Địa chỉ: Đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Trần Đình C, Trưởng phòng giao dịch làm đại diện theo ủy quyền - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/ 2016, Hoàng Văn V đi đến công trường tại khu vực công viên X, Phường L, Quận P lấy trộm 01 máy cắt kim loại cầm tay có gắn một miếng đá mài cắt sắt cùng 03 miếng đá mài cắt sắt, không xác định được chủ sở hữu và địa điểm mà V lấy cắp. Do không có tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định dùng máy mài cắt sắt để cắt ổ khóa để trộm cắp tài sản và V có mua thêm 06 miếng đá mài dùng để cắt khóa. Ngày 11/11/2016, V mang theo máy cắt sắt đi tìm nơi cắt ổ khóa để trộm cắp tài sản, trên đường đi V có nhặt một túi xách màu cam tại bờ rác trên đường B, Phường M, quận T, bên trong giỏ xách có 01 cây kim bấm, 02 cây tuốc nơ vít, 01 thanh kim loại nhỏ có ghi chữ “Nghĩa”, 01 hộp phô mai con bò cười và 01 hộp kem Pond’s. V lấy máy cắt sắt cùng 09 miếng đá mài cắt sắt cho vào túi xách màu cam cầm đi tìm nơi cắt phá ổ khóa.

Vào khoảng 23 giờ, ngày 11/11/2016, V đi ngang qua Ngân hàng H Việt Nam tại địa chỉ đường C, Phường M, quận T, thấy ngân hàng đóng cửa không có bảo vệ trông coi nên nảy sinh ý định cắt kết sắt trụ ATM đặt trước ngân hàng để trộm cắp tiền. V đi ra phía sau trụ ATM dùng tuốc nơ vít cạy 01 lỗ phía dưới bên trái cánh cửa phía sau trụ ATM đủ cho 01 người chui vào. V chui vào bên trong trụ ATM rút dây điện của hệ thống trụ ATM, dùng máy cắt sắt cầm tay mang theo cắt chốt cửa phía sau trụ ATM từ bên trong. Khi đang cắt kết sắt trụ ATM thì V nghe có tiếng người phía bên ngoài nên dừng lại, sợ bị phát hiện nên V ngừng cắt đi ra ngoài rồi bỏ đi nơi khác.

Đến khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 12/11/2016, V quay lại tiếp tục dùng máy cắt sắt để cắt kết sắt trụ ATM, trong lúc đang thực hiện hành vi thì bị anh Lương Minh Q và anh Nguyễn Công H đều là bảo vệ dân phố thuộc tổ tuần tra của Công an Phường 14, quận Tân Bình phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật giao cho Công an Phường M, quận T lập hồ sơ xử lý. Tại Cơ quan điều tra, V đã khai nhận do không có tiền tiêu xài, dùng máy cắt sắt cầm tay cắt kết sắt trụ ATM để trộm tiền trong kết sắt, khi đang thực hiện hành vi cắt kết sắt chưa trộm cắp được tiền trong kết sắt trụ ATM thì bị bắt giữ.

Căn cứ biên bản kiểm quỹ tiền mặt của máy ATM số 044006, địa điểm đường C, Phường M, quận T vào lúc 09 giờ 23 phút, ngày 12/11/2016 có số dư thời điểm kiểm quỹ trên sổ kế toán là 1.501.840.000 đồng, số kiểm đếm thực kiểm là 1.501.840.000 đồng, chênh lệch thừa thiếu là không đồng.

Căn cứ báo giá sửa chữa trụ ATM ngày 17/11/2016 của Công ty J Việt Nam; Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị ngày 06/12/2016 giữa Công ty J

Việt Nam và Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Cộng Hòa và Hóa đơn giá trị gia tăng về việc thiết bị kết sắt UL291 cho máy ATM Diebold Opteva 562c số tiền là 79.154.537 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 847/STC-HĐDGTS-BVG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tài sản trong tổ tụng hình sự cấp thành phố. Kết luận giá trị thiệt hại của kết sắt UL291 cho máy ATM Diebold Opteva 562c là 79.154.537 đồng.

*Vật chứng vụ án:*

- 01 máy cắt cầm tay hiệu Mokata có gắn sẵn 01 miếng đá mài cắt sắt;
- 09 miếng đá mài mặt sau ghi chữ TN;
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel;
- 01 tuốc nơ vít dài khoảng 25 cm;
- 01 tuốc nơ vít dài khoảng 08 cm;
- 01 thanh kim loại dài khoảng 06 cm, có ghi chữ “Nghĩa”;
- 01 kim bấm hiệu SRV;
- 01 hộp phô mai con bò cười chưa sử dụng;
- 01 hộp kem dưỡng da Pond’s đã qua sử dụng;
- 01 túi xách màu cam đã cũ.

*Về dân sự:*

Đại diện cho ngân hàng H Việt Nam là ông Trần Đình C, trưởng phòng giao dịch B, yêu cầu bị cáo Hoàng Văn V bồi thường thiệt hại về chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị kết sắt cho trụ ATM của ngân hàng do hành vi trộm cắp tài sản của V gây ra với số tiền là 79.154.537 đồng. V chưa bồi thường số tiền trên cho Ngân hàng.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-P2, ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và điểm g khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 2 Điều 143; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội từ 04 (bốn) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

*Về dân sự:*

Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải bồi thường cho ngân hàng H Việt Nam số tiền 79.154.537 đồng.

*Về vật chứng:*

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa cho hình vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn V khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 11/11/2016, bị cáo Hoàng Văn V đi bộ đến Ngân hàng H Việt Nam tại đường C, Phường M, quận T, thấy không có bảo vệ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong trụ ATM. Bị cáo dùng tuốc nơ vít cạy một lỗ phía dưới bên trái cánh cửa phía sau trụ ATM rồi chui vào rút dây điện để ngắt hệ thống điện của trụ ATM, dùng máy cắt sắt cầm tay cắt chốt cửa phía sau trụ ATM từ bên trong để trộm cắp tiền. Khi phát hiện có tiếng người bên ngoài thì sợ bị phát hiện nên bị cáo chui ra bên ngoài rồi bỏ đi. Đến khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 12/11/2016, bị cáo quay lại tiếp tục dùng máy cắt sắt để cắt kết sắt trụ ATM thì bị bảo vệ dân phố đi tuần tra phát hiện bắt quả tang V đang thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng kết sắt của trụ ATM để trộm cắp tài sản.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 138 và Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn V có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa đạt nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Nghị quyết: 01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số: 847/STC-HĐDGTS-BVG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố. Kết luận giá trị thiệt hại của kết sắt UL291 cho máy ATM Diebold Opteva 562c là 79.154.537 đồng. Nên cần phải áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo.

Do bị cáo Hoàng Văn V phạm 02 tội nên áp dụng Điều 50 Bộ luật hình tổng hợp hình phạt của từng tội đã xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội đã tuyên.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của Ngân hàng H Việt Nam được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân thì cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa đạt nên cần áp dụng Điều 18; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện cho ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là ông Trần Đình C có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 79.154.537 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ngân hàng H Việt Nam số tiền 79.154.537 đồng.

*Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) tuốc nơ vít dài khoảng 25 cm; 01 (một) tuốc nơ vít dài khoảng 08 cm; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 06 cm, có ghi chữ “Nghĩa”; 01 (một) hộp phô mai con bò cười chưa sử dụng; 01 (một) hộp kem dưỡng da Pond’s đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách màu cam đã cũ; 01 (một) kim bấm hiệu SRV; 09 (chín) miếng đá mài mặt sau ghi chữ TN là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu Mokata có gắn sẵn 01 (một) miếng đá mài cắt sắt là tang vật của vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel là tài sản riêng của bị cáo Vương, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do bị cáo chưa bồi thường về phần dân sự cho bị hại nên giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:**

Bị cáo **Hoàng Văn V** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 2 Điều 143; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 18; Điều 50; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Hoàng Văn V **02 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, **03 (ba) năm tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 12/11/2016.

- Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải bồi thường cho ngân hàng H Việt Nam số tiền 79.154.537 đồng (Bằng chữ: bảy mươi chín triệu một trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng).

*Tịch thu tiêu hủy:*

- + 01 (một) tuốc nơ vít dài khoảng 25cm.
- + 01 (một) tuốc nơ vít dài khoảng 08cm.
- + 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 06 cm, có ghi chữ “Nghĩa”.
- + 01 (một) kim bấm hiệu SRV.
- + 01 (một) hộp phô mai con bò cười chưa qua sử dụng.
- + 01 (một) hộp kem dưỡng da Pond’s đã qua sử dụng.
- + 01 (một) túi xách màu cam đã cũ.
- + 09 (chín) miếng đá mài mặt sau ghi chữ TN.

*Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

- + 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu Mokata có gắn sẵn 01 (một) miếng đá mài cắt sắt (chữ mờ không nhìn rõ hiệu).

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) của bị cáo Hoàng Văn V để đảm bảo thi hành án phần dân sự.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 40/18 ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.958.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi quá hạn là 10%/năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Ngôn**